TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2019/DS-PT
Ngày: 31-10-2019
V/v tranh chấp kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất, tranh chấp quyền sử dụng đất và tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Anh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài

Ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hà Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2019/TLPT-DS ngày 13 tháng 9 năm 2019 về việc "tranh chấp kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất, tranh chấp quyền sử dụng đất và tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2019/QĐPT-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 240/2019/QĐPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị H, sinh năm 1943. Địa chỉ: Số 305 đường Nguyễn Văn , khu phố MH1, phường C.M, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bà H là ông Lê Minh Ph, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp AM, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: Số 26/35, khu phố B B, phường BC, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/7/2019), có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị LL, sinh năm 1934. Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, khu phố MH1, phường C.M, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bà LL là ông Trần Khắc V, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 113G/14/34 L, Phường 3, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/5/2017), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phùng Thanh V, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 297 đường Nguyễn Văn Cừ, khu phố MH1, phường C.M, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;

+ Bà Phùng Thị Kim L, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 7/16 Ngô Quyền, tổ 43C, khu phố 6, phường PC, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;

+ Bà Phùng Thị Tuyết A, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 297 đường Nguyễn Văn Cừ, khu phố MH1, phường C.M, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của ông V, bà L, bà A là bà Phùng Thị Diễm K, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 305 Nguyễn Văn Cừ, tổ 4, khu phố MH1, phường C.M, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 31/5/2017). Có mặt.

+ Bà Phùng Thị Diễm K, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 305 đường Nguyễn Văn Cừ, khu phố MH1, phường C.M, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; có mặt

+ Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: Số 01 đường Quang Trung, phường PC, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp là bà Võ Thị Lý – chức vụ Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/5/2017), có đơn xin giải quyết vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Kim SS, sinh năm 1954. Địa chỉ: Số 161B/81/14 L, Phường 3, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà SS là ông Trần Khắc V, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 113G/14/34 L, Phường 3, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 30/5/2018), có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần AA, sinh năm 1948. Địa chỉ: Số 161B/81/14 đường L, Phường 3, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Dương Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Đại diện nguyên đơn trình bày*:

Đường mương thoát nước nằm dọc theo Hương lộ 16 (nay là đường Nguyễn Văn Cừ) gia đình ông Phùng Thanh VV, bà Dương Thị H đã quản lý và sử dụng từ trước năm 1975. Quá trình sử dụng mương thoát nước này đã từng xảy ra tranh chấp giữa gia đình ông Phùng Thanh VV và gia đình ông Nguyễn Văn S. Việc tranh chấp mương thoát nước đã được giải quyết bằng Bản án dân sự số 15/KC ngày 21/10/1973 của Tòa sơ thẩm Bình Dương và Tờ tương thuận ngày 26/4/1975. Căn cứ vào kết quả giải quyết của Bản án số 15, nội dung tờ tương thuận giữa gia đình ông VV, ông S đã thống nhất đường nước dọc theo Hương lộ 16 từ đường Nhà thờ đến rạch Nhà thờ vẫn thuộc quyền hưởng dụng của Phùng Thanh VV, tuyệt đối không ai khác có quyền cản trở hay có những hành động tranh chấp nào về đường nước này. Sau đó, gia đình ông VV vẫn tiếp tục sử dụng đường nước này để thoát nước cho đến năm 2000 thì hai gia đình tiếp tục phát sinh tranh chấp do gia đình ông S dựng hàng rào lưới B40 bao bọc đường nước của ông VV. Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã

công nhận sự thỏa thuận giữa ông Trần AA (là đại diện theo ủy quyền của ông S và bà LL) và ông VV theo Quyết định số 89/CN.TT ngày 19/12/2000 theo đó ông VV và ông A thống nhất đường mương thoát nước dọc theo hương lộ 16 nay là đường Nguyễn Văn Cừ tọa lạc tại khu 2, ấp Mỹ Hảo, xã C.M, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương có trong diện tích đất của bà LL được cấp thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông VV. Ông VV đồng ý để phía gia đình ông A đặt cống san lấp đường mương dẫn nước từ rạch nhà thờ đến phần đất nhà ông VV, kích cỡ ống có đường kính 50cm, toàn bộ chi phí do ông Trần AA chịu.

Theo quyết định công nhận thỏa thuận của đương sự trên thì đường mương nước thuộc quyền quản lý sử dụng của ông Phùng Thanh VV. Tuy nhiên, tháng 01/2017, cán bộ địa chính phường C.M tiến hành đo đạc để xác định ranh đất của gia đình bà LL trong đó lại có cả phần mương nước trên. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị LL phải trả lại cho bà Dương Thị H phần diện tích đất theo đo đạc thực tế là 53.5m^2 dùng làm mương thoát nước thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 442 QSDĐ/CM do UBND thị xã Thủ Dầu Một cấp ngày 02/02/1998 mang tên bà Lê Thị LL và phải tháo dỡ hàng rào lưới B40 trên phần đất tranh chấp. Đồng thời, điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 442 QSDĐ/CM do UBND thị xã Thủ Dầu Một cấp ngày 02/02/1998 mang tên bà Lê Thị LL đối với phần đất có tranh chấp.

- Đại diện bị đơn trình bày:

Trước đây vào năm 2000, ông Phùng Thanh VV là chồng bà H (đã chết năm 2009) khởi kiện tại Tòa án thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để tranh chấp phần mương nước hiện nguyên đơn đang khởi kiện, cụ thể: Ông VV khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn S (hiện đã chết năm 2016) và bà Lê Thị LL phải trả lại cho gia đình ông VV phần mương thoát nước mà hiện tại bà H đang khởi kiện và buộc ông S, bà LL tháo dỡ hàng rào nằm trên đường mương thoát nước. Sau đó, Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã công nhận thỏa thuận giữa ông Trần AA (là đại diện theo ủy quyền của ông S, bà LL) và ông VV theo Quyết định số 89/CN.TT ngày 19/12/2000 theo đó ông VV và ông A thống nhất đường mương thoát nước dọc theo hương lộ 16 nay là đường Nguyễn Văn Cừ tọa lạc tại khu 2, ấp Mỹ Hảo, xã C.M, thị xã Thủ Dầu một, tỉnh Bình Dương có trong diện tích đất của bà LL được cấp thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông VV. Ông VV đồng ý để phía gia đình ông A đặt cống san lấp đường mương dẫn nước từ rạch nhà thờ đến phần đất nhà ông VV, kích cỡ ống có đường kính 50cm, toàn bộ chi phí do ông Trần AA chịu.

Theo quyết định công nhận sự thỏa thuận trên thì phần đất vẫn thuộc của ông S, bà LL và phần cống thoát nước thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông VV. Sau khi thực hiện việc đặt cống thoát nước cho đến nay thì phía gia đình bà LL vẫn thực hiện đúng như Quyết định công nhận sự thỏa thuận trên, đường mương thoát nước của gia đình ông VV vẫn đi ngang qua đất bà LL và vẫn thoát nước không có cản trở hay tắc nghẽn gì. Trước đây, ông VV có khởi kiện yêu cầu ông S và bà LL phải tháo dỡ hàng rào nhưng các bên đã thỏa thuận tại quyết định công nhận sự thỏa thuận không có việc tháo dỡ hàng rào lưới B40 nên bà LL vẫn để hàng rào sử dụng cho đến hiện nay. Thực tế thì phần hàng rào lưới B40 này nhằm bảo vệ tài sản của gia đình bà LL vì phần đất của bà LL tiếp giáp đường Nguyễn Văn Cừ và hàng rào này không hề ảnh hưởng gì đến đường cống thoát nước của gia đình ông VV, bà H do nằm ngoài phần mương thoát nước. Đồng thời giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà LL được cấp năm 1998 trước thời điểm công nhận thỏa thuận năm 2000 nên nguyên đơn yêu cầu điều

chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đường mương nước là không phù hợp. Vụ án hiện tại nguyên đơn khởi kiện đã được Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giải quyết rồi. Hiện nay, ông VV đã chết, bà H là vợ ông VV khởi kiện lại vụ án như vụ án trước đây nên bị đơn bà Lê Thị LL không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của ông Phùng Thanh V, bà Phùng Thị Kim L, bà Phùng Thị Tuyết A là bà Phùng Thị Diễm K trình bày: Thống nhất với toàn bộ lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị H và không bổ sung ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của Nguyễn Kim SS là ông Trần Khắc V trình bày: Thống nhất với toàn bộ lời trình bày của bị đơn bà Lê Thị LL và không bổ sung ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trình bày: Bà Võ Thị Lý đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố Thủ Dầu Một có đơn xin vắng mặt. Theo Công VV số 1215/TNMT ngày 19/12/2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thủ Dầu Một thì Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Tòa án liên hệ với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Thủ Dầu Một và UBND phường C.M để xác minh làm rõ nội dung vụ án.

Người làm chứng ông Trần AA trình bày:

Ông Trần AA là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị LL tại vụ án dân sự thụ lý số 172/DSST ngày 01/11/2000 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất (mương nước) của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một và đã được Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một công nhận thỏa thuận theo Quyết định công nhận thỏa thuận số 89/DSST ngày 19/12/2000 và Trích lục Quyết định dân sự số 03/QĐ.TL ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một. Theo diễn biến của vụ án và tại Quyết định công nhận thỏa thuận thì việc thỏa thuận cụ thể như sau: *"Ông Phùng Thanh VV và ông Trần AA thống nhất đường mương thoát nước dọc theo hương lộ 16 (nay là Nguyễn Văn Cừ) tọa lạc tại khu 2, ấp Mỹ Hảo, xã C.M, thị xã TDM, Bình Dương có trong diện tích đất của bà Lê Thị LL được cấp thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Phùng Thanh VV"*: Thỏa thuận trên có nghĩa là ông Phùng Thanh VV và ông Trần AA (đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị LL) thống nhất đường mương thoát nước dọc Hương lộ 16 nay là đường Nguyễn Văn Cừ nằm trong phần đất của bà Lê Thị LL được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng ông Phùng Thanh VV được quản lý, sử dụng đường mương thoát nước nằm trên phần đất của bà LL được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. *"Ông VV đồng ý để phía gia đình ông Trần AA đặt cống san lấp đường mương dẫn nước từ rạch nhà thờ đến phần đất nhà ông VV. Kích cỡ ống có đường kính 50cm. Toàn bộ chi phí do ông Trần AA chịu"*: Thỏa thuận trên có nghĩa là ông Phùng Thanh VV cho phép ông Trần AA (đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị LL) đặt cống thoát nước thay thế đường mương dẫn nước mà ông VV quản lý, sử dụng từ rạch nhà thờ đến phần đất nhà ông VV, kích cỡ ống các bên thỏa thuận có đường kính 50cm, chi phí đặt ống thỏa thuận do ông Trần AA chịu, các bên thỏa thuận đặt cống để việc thoát nước được dễ dàng, phần đất đặt cống vẫn thuộc quyền sử dụng đất của bà LL. *"Khi đặt cống dẫn thoát nước phía ông Trần AA phải đảm bảo vấn đề thoát nước cho phía gia đình ông VV. Nếu có sự cố tắt nghẽn thì phía gia đình ông Trần AA phải có trách nhiệm khai*

thông": Thỏa thuận trên có nghĩa là thống nhất việc đặt cống thoát nước phải đảm bảo thoát nước cho phía ông VV, không ngăn cản việc thoát nước vì quyền sử dụng đất đó là của bà LL, nếu tắt nghẽn thì ông S, bà LL và ông Trần AA phải có trách nhiệm khai thông cống, đảm bảo cho việc thoát nước. *"Thời gian thực hiện đặt cống dẫn thoát nước: sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật"*: Thỏa thuận trên có nghĩa là ông Trần AA đặt cống sau khi quyết định có hiệu lực, thực tế sau khi quyết định có hiệu lực thì ông Trần AA, ông S, bà LL thực hiện việc đặt cống dẫn nước ngay. *"Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần AA tự nguyện nộp 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng). Đội thị hành án Thị Xã TDM hoàn trả cho ông Phùng Thanh VV 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây"*: Thỏa thuận trên có nghĩa là ông Trần AA tự nguyện nộp án phí 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), việc nộp tiền là do các bên tự nguyện thỏa thuận, Tòa án chưa xác định được ai đúng ai sai để quyết định án phí ai là người phải chịu, Quyết định công nhận thỏa thuận là sự thỏa thuận và tự nguyện nộp tiền án phí của ông Trần AA do số tiền án phí không lớn. Sau khi Quyết định công nhận thỏa thuận có hiệu lực pháp luật thì ông Trần AA đã nộp tiền án phí theo thỏa thuận. Còn các thỏa thuận khác thì các bên tự thỏa thuận thi hành, không có ai yêu cầu cơ quan thi hành án để thi hành quyết định của Tòa án. Đối với tờ tương thuận và hồ sơ vụ án năm 1973 thì ông Trần AA hoàn toàn không biết nên không có ý kiến gì đối với hồ sơ trên. Ông Trần AA chỉ biết vụ án dân sự thụ lý số 172/DSST ngày 01/11/2000 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất (mương nước) của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một do ông Trần AA là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn bà Phùng Thị Diễm K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện bị đơn ông Trần Khắc V vẫn giữ nguyên ý kiến, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, ông V thống nhất vẫn giữ nguyên hiện trạng đường mương thoát nước theo đúng như Quyết định công nhận thỏa thuận số 89/CN.TT ngày 19/12/2000 và đảm bảo việc thoát nước, nạo vét, khai thông như thỏa thuận trước đây. Nếu bà LL thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Lê Thị LL thì cam kết giữ nguyên hiện trạng đường mương thoát nước như Quyết định số 89/CN.TT ngày 19/12/2000.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phùng Thị Diễm K không đồng ý theo ý kiến trình bày của ông Trần Khắc V.

Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của ông Phùng Thanh V, bà Phùng Thị Kim L, bà Phùng Thị Tuyết A là bà Phùng Thị Diễm K vẫn giữ nguyên ý kiến thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của Nguyễn Kim SS là ông Trần Khắc V thống nhất ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp nguyên đơn là ông Nguyễn Doãn H phát biểu:

Tại Bản án dân sự số 15 ngày 21/10/1973 của Tòa sơ thẩm Bình Dương và Tờ tương thuận ngày 26/4/1975 đều xác định mương nước thuộc quyền quản lý và sử dụng của phía gia đình ông VV. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 89/CN.TT ngày 19/12/2000 của TAND thị xã Thủ Dầu Một thì các bên thống nhất phần mương thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông VV. Do phần mương nước có diện tích nhỏ, không đủ điều kiện để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên gia đình bà H chưa làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất là mương nước. Do phần mương nước là của ông VV, bà H nên ông

Nguyễn Văn S và bà Lê Thị LL không được quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần mương nước này nên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thị xã Thủ Dầu Một cấp cho bà Lê Thị LL bao gồm cả phần mương nước là trái quy định nên kiến nghị thu hồi điều chỉnh phần đất này trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà LL. Đồng thời, việc bà LL xây dựng hàng rào B40 nằm trên phần đất mương nước thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông VV là hoàn toàn trái quy định nên bà LL phải tháo dỡ hàng rào B40 trên. Phía bị đơn bà Lê Thị LL không có bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh phần đất tranh chấp là của bà LL. Do đó, căn cứ các Điều 106, 166, 179 và 203 Luật Đất đai 2013 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị tạm giao phần đất gắn liền đường mương thoát nước cho bà Dương Thị H quản lý sử dụng do diện tích đất không đảm bảo diện tích tách thửa theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương cho đến khi nào có thay đổi quy định pháp luật thì bà H sẽ thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất này.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị H đối với bị đơn bà Lê Thị LL về việc tranh chấp kiện đòi tài sản là quyền sử dụng đất, tranh chấp quyền sử dụng đất và tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi trái pháp luật**.**

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo đơn kháng cáo ngày 05/7/2019 của nguyên đơn bà Dương Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện nguyên đơn cho rằng Tòa án không đưa ông Trần AA vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vi phạm tố tụng vì ông A (có tên gọi Nguyễn T) ký vào tờ tương thuận theo Bản án số 15 năm 1973; năm 2000 ông A tiếp tục tham gia vụ án với tư cách là người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Văn S (chồng bà LL). Mặt khác, căn cứ Quyết định số 89/CN.TT ngày 19/12/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một đã công nhận cho nguyên đơn được quyền quản lý, sử dụng mương thoát nước, phần mương thoát nước nằm trên đất của bà LL. Do vậy, phần quyền sử dụng đất có mương thoát nước cũng thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà H. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà LL trả lại phần quyền sử dụng có mương thoát nước cho nguyên đơn đồng thời tháo dỡ hàng rào lưới B40 trên đất có mương thoát nước đi qua.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn kháng cáo trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Quan hệ tranh chấp đã được Tòa án giải quyết vào năm 1975 và sau đó năm 2000 tiếp tục giải quyết, theo Quyết định 89/2000/CN.TT thể hiện đường mương thoát nước đặt ống cống có kích thước 50cm, các bên đương sự không yêu cầu thi hành án, gia đình ông S đã tự nguyện lắp đặt cống và thoát nước cho đến hiện nay,

việc thoát nước không bị gia đình bà LL cản trở. Năm 2016, các bên phát sinh tranh chấp, quá trình giải quyết nguyên đơn thừa nhận hàng rào hiện hữu từ năm 2000 nhưng không tranh chấp; Quyết định số 89/2000/CN.TT thể hiện mương thoát nước bằng ống cống 50cm nhưng nguyên đơn xác định mương thoát nước rộng 1,5m dài 100m và vẫn giữ nguyên ý kiến. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ghi nhận sự tự nguyện của ông V (đại diện cho bà LL) khi bà LL điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải thể hiện đường mương thoát nước của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND thành phố Thủ Dầu Một và người làm chứng ông Trần AA có yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 296 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn bà H căn cứ Quyết định số 89/2000/CN.TT công nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 19/12/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một để khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Lê Thị LL phải trả lại phần đất dùng làm mương thoát nước đo đạc thực tế có diện tích là 53,5m^2 thuộc một phần trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 442 QSDĐ/CM do UBND thị xã Thủ Dầu Một cấp ngày 02/02/1998 cho bà Lê Thị LL đồng thời buộc bà LL phải tháo dỡ hàng rào lưới B40 trên phần đất tranh chấp có mương thoát nước và kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 442 QSDĐ/CM cấp cho bà LL để công nhận phần quyền sử dụng đất có mương thoát nước đi qua cho bà H.

Tại Biên bản xác minh ngày 23/02/2017 (BL37) của UBND phường C.M về việc hiện trạng mương thoát nước có nội dung: "Phần mương nước bà K tranh chấp nằm giáp đất ông Nguyễn Văn S. Hiện trạng mương nước đã được đặt cống thoát nước và lấp đất. Đường cống thoát nước nằm trong hàng rào lưới B40 do gia đình ông S tạo dựng...".

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/6/2017 (BL 104 - 105) bà K là người đại diện theo ủy quyền của bà H thể hiện: Bà H yêu cầu bà LL trả lại phần diện tích đất khoảng 22m^2 (chiều ngang 1,5m – chiều dài 15m) dùng làm mương thoát nước thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) của bà LL; buộc bà LL tháo dỡ hàng rào lưới B40 trên phần đất tranh chấp, hủy GCNQSDĐ cấp cho bà LL. Nguyên đơn xác định việc đặt cống đã thực hiện đúng như nội dung Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 89/2000/CN.TT ngày 19/12/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn thừa nhận nội dung vụ án hiện nay hoàn toàn giống về mọi tình tiết đối với vụ án trước đây mà chồng bà H (ông Phùng Thanh VV) đã khởi kiện vào năm 2000.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn khởi kiện, đơn trình bày ý kiến, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa các bên đương sự đều thừa nhận việc tranh chấp quyền sử dụng đất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trước đây đã được Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một giải quyết bằng Quyết định số 89/CN.TT ngày 19/12/2000 (BL 82) về việc công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo trích lục quyết định dân sự số 03/QĐ.TL ngày 03/01/2001.

Nguyên đơn trình bày, theo nội dung thỏa thuận của Quyết định số 89/CN.TT, Tòa án đã công nhận thỏa thuận của các bên đối với phần đất đặt cống san lấp đường mương dẫn nước đường kính 50cm từ rạch nhà thờ đến phần đất nhà ông VV (chồng bà H) có diện tích là 22m^2 (chiều ngang khoảng 1,5m; chiều dài khoảng 15m). Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại phần đất có mương thoát nước nêu trên; căn cứ kết quả đo đạc thực tế, nguyên đơn bà H xác định phần đất tranh chấp có diện tích 53,5m^2 (tăng 31,5m^2) nên nguyên đơn khởi kiện bổ sung đối với toàn bộ diện tích đất nêu trên. Thấy rằng, tại quyết định 89/CN.TT không thể hiện bản vẽ hiện trạng, diện tích vị trí cụ thể của mương thoát nước nhưng các bên đương sự đều thừa nhận hiện trạng mương thoát nước hiện nay tranh chấp chính là phần quyền sử dụng đất có mương thoát nước đi qua như quyết định 89/CN.TT đã ghi nhận, đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét, tại Quyết định số 89/CNTT ngày 19/12/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tuy xác định quan hệ pháp luật là "tranh chấp quyền sử dụng đất" nhưng thực chất chỉ giải quyết về "lối thoát nước" có nội dung "*Ông Phùng Thanh VV và ông Trần AA thống nhất đường mương thoát nước dọc theo hương lộ 16 (nay là Nguyễn Văn Cừ) tọa lạc tại khu 2, ấp Mỹ Hảo, xã C.M, thị xã TDM, Bình Dương có trong diện tích đất của bà Lê Thị LL được cấp thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Phùng Thanh VV"*. Nay nguyên đơn sử dụng quyết định này làm chứng cứ để khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại phần quyền sử dụng đất có mương thoát nước đi qua thuộc quyền quản lý, sử dụng đất của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Bà Lê Thị LL được Ủy ban nhân dân thị xã Thủ Dầu Một cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/02/1998. Khi xảy ra tranh chấp vào năm 2000 và được giải quyết bằng Quyết định số 89/CN.TT ngày 19/12/2000 của TAND thị xã Thủ Dầu Một, mặc dù thời điểm đó gia đình ông Phùng Thanh VV biết bà LL được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bao gồm luôn cả phần đường mương thoát nước đã được giải quyết tại thời điểm năm 1975 nhưng không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh hiện trạng đường mương thoát nước trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà LL cho phù hợp với hiện trạng và Quyết định số 89/CNTT ngày 19/12/2000 vẫn còn giá trị pháp lý theo quy định của pháp luật vì chưa có bất cứ văn bản, quyết định hay bản án của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi điều chỉnh hay hủy bỏ. Mặt khác, sau khi có quyết định thì phía gia đình bà LL đã tự thi hành và đặt cống san lấp đường mương, kể từ khi đặt cống thì phần nước phía nhà bà H không bị tắc nghẽn hay cản trở việc sử dụng từ phía gia đình bà LL.

Tại Biên bản xác minh ngày 09/4/2018 (BL 151) tại UBND phường C.M thể hiện nội dung: Kể từ ngày 19/12/2000, sau khi có quyết định công nhận thỏa thuận của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một thì không ai đến liên hệ với Ủy ban nhân dân phường C.M để thực hiện các thủ tục cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo quy định của pháp luật tại Điều 277 Bộ luật Dân sự về quyền về cấp, thoát nước qua bất động sản liền kề, cụ thể: *"Trong trường hợp do vị trí tự nhiên của bất động sản mà việc cấp, thoát nước buộc phải qua một bất động sản khác thì chủ sở hữu bất động sản có nước chảy qua phải dành một lối cấp, thoát nước thích hợp, không được cản trở hoặc ngăn chặn dòng nước chảy. Người sử dụng lối cấp, thoát nước phải hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại cho chủ sở hữu bất động sản có nước chảy qua khi lắp đặt đường dẫn nước; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường. Trong trường hợp nước tự nhiên chảy từ vị trí cao xuống vị trí thấp mà gây thiệt hại cho chủ sở hữu bất động sản có nước chảy qua thì người sử dụng lối cấp, thoát nước*

không phải bồi thường thiệt hại". Căn cứ theo quy định này thì bà Lê Thị LL hiện là người đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bao gồm cả phần đất có đường mương thoát nước ngầm có kích cỡ ống 50cm, chiều dài hết phần đất của bà LL theo Mảnh trích đo địa chính ngày 13/10/2017 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Thủ Dầu Một khi thực hiện các quyền liên quan đến quyền sử dụng đất thì phải đảm bảo hiện trạng quyền thoát nước cho gia đình bà Dương Thị H căn cứ theo sự thỏa thuận của các đương sự tại Quyết định số 89/CN.TT ngày 19/12/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Khắc V thống nhất giữ nguyên hiện trạng đường mương thoát nước, đảm bảo việc thoát nước, nạo vét, khai thông như thỏa thuận trước đây. Nếu bà LL thực hiện thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà LL thì cam kết giữ nguyên hiện trạng đường mương thoát nước như Quyết định số 89/CN.TT ngày 19/12/2000.

Nguyên đơn bà H cho rằng gia đình bà Lê Thị LL xả nước thải ô nhiễm, xây dựng hàng rào trên phần đất thuộc quyền sử dụng của bà H. Tuy nhiên, qua xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án thì phần đường thoát nước là cống ngầm bắt đầu từ phía ngoài ranh đất bà LL (tiếp giáp đường nhựa vào Nhà thờ) và kết thúc tại mương lộ thiên của Hợp tác xã (đất công). Phần hàng rào lưới B40 tiếp giáp đường Nguyễn Văn Cừ và nằm ngoài phần đất mương thoát nước đang tranh chấp nên bà H cho rằng bị đơn xả nước thải ô nhiễm vào đường thoát nước của gia đình bà H và yêu cầu tháo dỡ hàng rào lưới B40 nằm trên phần đường nước là không có căn cứ chấp nhận.

Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân phường C.M, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xác định căn cứ Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 16/9/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về quy định phân loại đường, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng các tuyến đường trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một thì phần đất tranh chấp có mương thoát nước giữa bà Dương Thị H và bà Lê Thị LL nằm trong vị trí chỉ giới đường đỏ 16m tính từ tim đường Nguyễn Văn Cừ. Đối chiếu theo quy định pháp luật về diện tích đất đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện trạng phần đường mương thoát nước đã được các đương sự công nhận thỏa thuận theo Quyết định số 89/CN.TT ngày 19/12/2000 của TAND thị xã Thủ Dầu Một, sự thừa nhận của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đủ căn cứ để Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp đòi tài sản là quyền sử dụng đất, tranh chấp quyền sử dụng đất và tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật nguyên đơn bà Dương Thị H đối với bị đơn bà Lê Thị LL.

Từ những căn cứ trên, nhận thấy bản chất của Quyết định số 89/CN.TT ngày 19/12/2000 là giải quyết tranh chấp về "lối thoát nước", nội dung Quyết định số 89 chỉ công nhận cho ông VV được quyền quản lý, sử dụng đường mương thoát nước dọc theo hương lộ 16 *(nay là Nguyễn Văn Cừ) có trong diện tích đất của bà Lê Thị LL được cấp* GCNQSDĐ chứ chưa giải quyết tranh chấp về quyền sử dụng đất. Theo nội dung Quyết định số 89/CN.TT thì quyền sử dụng đất vẫn thuộc GCNQSDĐ của bà LL. Vì vậy, nguyên đơn căn cứ vào Quyết định số 89/CN.TT để khởi kiện yêu cầu Tòa án giao quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất làm mương thoát nước cho nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

Xét ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đưa ông Trần AA vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và buộc bà LL trả

lại phần quyền sử dụng đất có mương thoát nước cho nguyên đơn đồng thời tháo dỡ hàng rào lưới B40 trên đất có mương thoát nước đi qua là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích và căn cứ nêu trên, xét thấy cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ gì khác để chứng minh cho việc kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp một phần.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Dương Thị H.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số số 39/2019/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Dương Thị H được miễn nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Anh